| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 17-5-2019
*"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Doãn Thị Lệ
2. Ông Nghiêm Thế Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B**,** sinh năm 1963.
Địa chỉ: 40 Nguyễn Tri P, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: 57/50 Nguyễn Viết X, tổ 8, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 10-12-2018, bản tự khai ngày 18-12-2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Do có quan hệ quen biết, nên ngày 13-8-2017 bà cho bà Nguyễn Thị Hồng T vay 47.000.000 đồng, vay không có lãi, bà T hứa sẽ trả cho bà hàng tháng 5.000.000 đồng nợ gốc, từ ngày vay đến nay bà T đã trả cho bà 5.300.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 41.700.000 đồng. Sau đó, bà đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ nhưng bà T không trả. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xin bà cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ,

nhưng bà không đồng ý. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải trả cho bà 41.700.000 đồng, bà không yêu cầu bà T trả nợ lãi của số tiền nói trên.

2. Tại bản tự khai ngày 11-01-2019, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà thừa nhận ngày 13-8-2017 bà có viết giấy vay 47.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị B và hứa mỗi tháng trả cho bà B 5.000.000 đồng tiền gốc, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà mới trả cho bà B được 5.300.000 đồng nợ gốc, bà thừa nhận còn nợ bà B 41.700.000 đồng như bà B khởi kiện là đúng, bà xin bà B cho bà trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, địa chỉ cư trú: 57/50 Nguyễn Viết X, tổ 8, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà T phải trả số tiền đã vay mượn, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho khởi kiện của mình là giấy vay tiền ngày 13-8-2017 được bị đơn thừa nhận nên đúng sự thật. Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ nên có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn 41.700.000 đồng, thời hạn trả nợ là 10 tháng kể từ ngày vay.

[3]. Xét hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi, được giao kết hợp pháp, bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến thời hạn đã thỏa thuận. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, việc bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả nợ dần của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 41.700.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nợ lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu 2.085.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải trả cho bà Nguyễn Thị B 41.700.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 2.085.000đ (Hai triệu, tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B không phải chiu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B 1.042.500đ (Một triệu, bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số 0004381 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Thu**